TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 14/2020/DS-PT
Ngày: 28 - 02 - 2020
"V/v tranh chấp thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thám

2. Ông Lê Hồng Sơn

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hồ Trung Châu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trương Thị P, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền chứng thực ngày 27/6/2019). Có mặt.

3.2. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2010, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

3.3. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2010, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2010 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2010 là Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang – Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Văn L trình bày:

Cha mẹ là ông Nguyễn Văn B (chết năm 2000) và bà Lý Thị K (chết năm 2014) và có con duy nhất là ông. Khi còn sống cha, mẹ tạo lập được tài sản gồm quyền sử dụng đất số 04528/iF của Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/5/2002 diện tích 96,80m^2 và căn nhà gắn liền với đất diện tích đất này, tọa lạc tại tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Cha chết không lập di chúc. Mẹ chết có lập di chúc nhưng giao toàn bộ tài sản cho Nguyễn Thị Cẩm H (con ông).

Nay ông yêu cầu được hưởng toàn bộ diện tích căn nhà gắn liền với đất theo đo đạc thực tế là 80,3m^2, trong đó diện tích nhà chính 40,2m^2, nhà bếp diện tích 31,9m^2 và hủy tờ di chúc ngày 23/5/2007 do mẹ để lại tài sản trên cho H.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Sau khi ông Nguyễn Văn L ly hôn với mẹ chị, thì có vợ thứ 2 và về huyện C1 sinh sống, sau đó tiếp tục ly hôn rồi có người vợ thứ 3 tên Trương Thị P.

Ông L không cùng sống chung trong căn nhà từ rất lâu (từ lúc chị mới 02 tuổi). Trong nhà chỉ có chị sống với bà nội là Lý Thị K cho đến ngày bà nội chết (ngày 21/3/2014).

Đến tháng 02 năm 2015, ông L về và ở trong bếp của căn nhà mà chị đã được bà Lý Thị K di chúc được thừa hưởng vào ngày 23/5/2007 (trước đó đã lập di chúc ngày 24/3/2004 có ông L, Đặng Thành B và bà Trịnh Ngọc H chứng kiến và ký tên). Việc ông L nói di chúc không hợp pháp là không đúng vì trước khi bà nội chết thì bà tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã M làm tờ di chúc cho chị hưởng toàn bộ diện tích căn nhà gắn liền với đất tọa lạc ấp M, xã M, huyện C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04528 QSDĐ/iF của Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/5/2002 cho bà nội đứng tên diện tích 96,80 m^2 (đo đạc thực tế là 80,3 m^2). Chị không đồng ý với yêu cầu của ông L.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 174/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về chia thừa kế quyền sử dụng đất thổ cư diện tích 96.8m^2 (đo thực tế 80.3m^2) và căn nhà cấp 4e gắn liền tọa lạc tại xã M, huyện C do ông Nguyễn Văn B để lại.

Chia cho ông Long ¼ giá trị đất, tương đương số tiền 70.263.000 đồng và ¼ giá trị căn nhà tương đương số tiền 10.420.000 đồng, cộng chung là 80.683.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H chịu trách nhiệm hoàn trả cho Nguyễn Văn L số tiền 80.683.000 đồng (Tám chục triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Phần diện tích ¾ đất và nhà gắn liền còn lại chị H được hưởng.

Giao toàn bộ diện tích 80.3m^2 đất thổ cư và căn nhà cấp 4e gắn liền tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh An Giang, thể hiện ở các điểm số 1, 2, 3, 10, 11, 12 và 13 theo Bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C ký ngày 23/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Cẩm H tiếp tục sử dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn L, Bà Trương Thị P, em Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thị Cẩm Hằng tháo dỡ, di dời căn nhà bếp kết cấu khung gỗ, móng cột đá xi măng, vách tol, mái tol; lối vào nhà bếp kết cấu xi măng, cầu thang lót dal tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh An Giang, thể hiện ở các điểm số 14, 15 và 16 theo Bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C ký ngày 23/01/2017 để giao trả lại quyền cho chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Dành quyền lưu cư cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn L, thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, chị H có trách nhiệm kê khai lại phần được giao nói trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về hủy bỏ di chúc ngày 23/5/2007 do bà Lý Thị K lập.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí; chi phí định giá; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 14/11/2019, ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo yêu cầu Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tính hợp pháp của tờ di chúc do bà Lý thị K lập ngày 23/5/2007 được UBND xã M chứng thực ngày 31/5/2001 và yêu cầu hủy tờ di chúc này. Đồng thời đề nghị Tòa án cấp phúc xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: Không chấp nhân yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L; Giữ

nguyên bản án dân sự sơ thẩm 174/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày ngày 14/11/2019, nguyên đơn Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo bản án số 174/2019/DS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự "Tranh chấp chia di sản thừa kế" giữa nguyên đơn Nguyễn Văn L với bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên thẩm quyền giải quyết phúc thẩm thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu xem xét hủy tờ di chúc do cụ Lý Thị K lập ngày 23/5/2007 là không hợp pháp và yêu cầu được hưởng toàn bộ diện tích căn nhà gắn liền với đất theo đo đạc thực tế là 80,3m^2, trong đó diện tích nhà chính 40,2m^2, nhà bếp diện tích 31,9m^2 và hủy tờ di chúc ngày 23/5/2007 do mẹ để lại tài sản trên cho H vì ông là người thừa kế duy nhất.

Sau khi án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L, ông L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn và bị đơn đều xác định tài sản các bên tranh chấp là nhà và đất có nguồn gốc của cụ Nguyễn Văn B (chết năm 2000) và cụ bà Lý Thị K (chết năn 2014) để lại. Di sản gồm: Đất thổ cư, diện tích 96.8m^2 (đo thực tế là 80.3m^2, giảm 16.5m^2) tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh An Giang do cụ K đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04528/iF ngày 28/5/2002 và căn nhà cấp 4e gắn liền.

Sau khi cụ B chết thì cụ K quản lý tài sản và sinh sống cùng với cháu nội là Nguyễn Thị Cẩm H. Đến năm 2004 và 2007, cụ Kh lần lượt lập di chúc với nội dung để lại tài sản cho chị H thừa hưởng sau khi cụ chết.

Sau khi cụ Kh chết thì ông Nguyễn Văn L (cha chị H) khởi kiện yêu cầu được hưởng toàn bộ tài sản. Bởi vì ông cho rằng di chúc của cụ Kh lập không hợp pháp là con duy nhất của cụ B và cụ Kh.

Xét thấy, thời điểm mở thừa kế được xác định sau khi cụ B chết vào năm 2000. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ B chỉ còn bà Kh và ông L. Phần di sản của cụ B là 50% trong khối tài sản chung và di sản này sẽ được chia cho những người thừa kế của cụ B. Tuy nhiên, sau khi cụ B chết, không có ai yêu cầu phân chia và tài sản này mà cụ K tiếp tục quản lý, sử dụng. Sau đó cụ K bà lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho chị H. Mặc dù di chúc năm 2004 không được chứng thực nhưng có những người làm chứng trực tiếp. Di chúc năm 2007 có chứng thực của UBND xã M nhưng bị thất lạc bản gốc. Mặc dù bị thất lạc cả hai bản gốc nhưng kết quả xác minh tại UBND xã M xác định tính xác thực của tờ di chúc là có thật; đây là ý chí, nguyện vọng của cụ K khi còn sống, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và đúng theo quy định tại Điều 642; 646, 648, 650, 652, 675 và 733 Bộ luật Dân sự 2005 nên việc ông L khởi kiện yêu cầu được hưởng toàn bộ di sản và hủy bỏ Tờ di chúc ngày 23/5/2007 do bà K lập là không có căn cứ chấp nhận.

Phần ông L chỉ được hưởng phần di sản của ông B chung với bà K. Ông L không được hưởng di sản của bà K. Nên án sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần cầu khởi kiện của ông Long là chia cho ông L ¼ giá trị đất, tương đương số tiền 70.263.000 đồng và ¼ giá trị căn nhà tương đương số tiền 10.420.000 đồng, cộng chung là 80.683.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, phía ông L cũng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét.

Về thời hạn lưu cư án sơ thẩm tính từ ngày 30/10/2019 là không phù hợp mà cần phải sửa lại là thời gian lưu cư 06 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Ông L không phải chịu án phí phúc thẩm do Tòa án sửa cách tuyên về quyền lưu cư.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.

Căn cứ Điều 646; Điều 648; Điều 650; Điều 652; Điều 575; Điều 676 và Điều 733 Bộ luật Dân sự 2005.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về chia thừa kế quyền sử dụng đất thổ cư diện tích 96.8m^2 (đo thực tế 80.3m^2) và căn nhà cấp 4e gắn liền tọa lạc tại xã M, huyện C do cụ Nguyễn Văn B để lại.

Chia cho ông L ¼ giá trị đất, tương đương số tiền 70.263.000 đồng và ¼ giá trị căn nhà tương đương số tiền 10.420.000 đồng, cộng chung là 80.683.000 đồng. Phần diện tích ¾ đất và nhà gắn liền còn lại chị H được hưởng.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H chịu trách nhiệm hoàn trả cho Nguyễn Văn L số tiền 80.683.000 đồng (Tám chục triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Giao toàn bộ diện tích 80.3m^2 đất thổ cư và căn nhà cấp 4e gắn liền tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh An Giang, thể hiện ở các điểm số 1, 2, 3, 10, 11, 12 và 13 theo Bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C ký ngày 23/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Cẩm H tiếp tục sử dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn L, Bà Trương Thị P, em Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Thị Cẩm H tháo dỡ, di dời căn nhà bếp kết cấu khung gỗ, móng cột đá xi măng, vách tol, mái tol; lối vào nhà bếp kết cấu xi măng, cầu thang lót dal tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh An Giang, thể hiện ở các điểm số 14, 15 và 16 theo Bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện C lập ngày 23/01/2017 để giao trả lại quyền cho chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H có trách nhiệm đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất tại cơ quan có thẩm quyền.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về hủy bỏ di chúc ngày 23/5/2007 do bà Lý Thị K lập.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 174/2019/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C về cách tuyên: Trong thời gian tìm nơi ở mới, gia đình ông L được quyền lưu cư trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Các phần khác của ản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện C;
- THA huyện C;
- Văn phòng;
- Tòa dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh